TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ QUANG** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2024/HS-ST Ngày 25 - 11 - 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Doan; ông Nguyễn Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Song Hào - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2024, tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an H1, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 11/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 11/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Thị Thu T, sinh ngày: 18/6/1997 tại xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm I, xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Quang T1, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1976; có chồng là Nguyễn Văn C, sinh năm 1992 và 03 đứa con, đứa lớn nhất 08 tuổi, đứa nhỏ nhất 05 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/7/2024 đến ngày 07/11/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H1; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Ngọc S, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Phạm Cảnh H; sinh năm 1980; địa chỉ: 2 P, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa: Đồng chí Bùi Thiên T3 - Tổ trưởng; các đồng chí Bùi Xuân Đ, Phạm Minh C2 và Đào Ngọc Q - Tổ V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thị Thu T, sinh năm 1997, trú tại xóm I, xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An là người không có nghề nghiệp ổn định. Đầu năm 2024, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên T đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức đăng các bài viết kèm theo hình ảnh và video clip liên quan đến mua bán nông sản trên mạng xã hội Facebook cho những người có nhu cầu biết để đặt mua nhưng thực tế T không có các mặt hàng về nông sản trên, khi có người đặt mua T sẽ yêu cầu đặt tiền đặt cọc, sau khi nhận được tiền đặt cọc của người mua T sẽ cắt đứt mọi liên lạc và chiếm đoạt toàn bộ số tiền của người mua đã đặt cọc.

Để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Hồ Thị Thu T đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23, màu đen, có gắn sim số 0799053326 của mình đăng nhập tài khoản Facebook cá nhân của T có tên "Nông sản" để đăng tải các hình ảnh, video clip trên mạng xã hội liên quan đến mua bán nông sản như lúa, ngô, nhằm mục đích tạo lòng tin từ người khác. Khi có người nhắn tin tới tài khoản Facebook "Nông sản" qua ứng dụng messenger thì T cam kết cho họ về chất lượng của các loại nông sản. Sau khi thỏa thuận xong để chốt loại nông sản mà người mua cần mua, T yêu cầu người mua cung cấp thông tin về số điện thoại và thông tin người nhận. Khi người mua đã cung cấp thông tin thì T yêu cầu người mua phải chuyển khoản trước tiền cọc qua tài khoản Ngân hàng T4, có số tài khoản số 7703701997 mang tên HO THI THU THUY hoặc số tài khoản Ngân hàng T5 có số tài khoản 19971806394 mang tên HO THI THU THUY là tài khoản chính chủ của T. Sau khi nhận được tiền cọc của người mua hàng, thì T sẽ chặn tài khoản Facebook và số điện thoại của họ để chiếm đoạt tài sản.

Với thủ đoạn trên, ngày 08/6/2024, T đã sử dụng tài khoản Facebook "Nông sản" để đăng bài trên nhóm mua bán nông sản và trên tài khoản cá nhân các bài viết về bán nông sản với nội dung "Cần đầu ra cho lúa tạp giao, giá 8k đần tấn, bao cước, bao hàng; LH 0799053326". Đến ngày 27/6/2024, tài khoản Facebook có tên "Hồng Lĩnh" của chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1980, trú tại thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh, nhắn tin cho T về việc có nhu cầu mua lúa tạp giao, lúa 255 và ngô đỏ. Quá trình nhắn tin thì T đã báo giá cho chị L giá

ngô là 6.500đ/1kg, giá lúa tạp giao là 8.000đ/1kg và lúa 225 có giá 8.600đ/1kg. Sau khi nhắn tin trao đổi qua lại và thống nhất thì chị L đặt mua của T 05 tấn nông sản gồm ngô đỏ, lúa tạp giao và lúa 225 với tổng số tiền là 36.400.000đ. T yêu cầu chị L đặt cọc số tiền 5.000.000đ và chuyển vào số tài khoản Ngân hàng T4, số tài khoản 7703701997 mang tên HO THI THU THUY. Do không có tiền trong tài khoản nên chị L đã đưa cho anh Lê Ngọc S, sinh năm 1991 trú tại thôn H, xã Đ, huyện V số tiền 3.000.000đ để nhờ anh S chuyển hộ chị L số tiền này vào tài khoản của T. Sau đó anh S đã nói với vợ là chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1991 chuyển hộ chị L số tiền 3.000.000đ vào số tài khoản của T. Do còn thiếu 2.000.000đ tiền đặt cọc theo yêu cầu của T, nên chị L đã nói với chồng mình là anh Nguyễn Văn C1 chuyển cho T số tiền 2.000.000đ, do anh C1 không có tiền trong tài khoản nên anh C1 đã đưa số tiền 2.000.000đ nhờ anh Phạm Cảnh H, sinh năm 1980, trú tại 2 P, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng chuyển khoản cho T. Sau khi nhận đủ số tiền 5.000.000đ tiền đặt cọc của chị L, thì T đã chặn liên lạc với chị L để chiếm đoạt toàn bộ số tiền đặt cọc của chị L. Ngày 15/7/2024 chị Nguyễn Thị Hồng L đã làm đơn trình báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V sự việc, đến ngày 19/7/2024 nhận thức được hành vi của mình là sai phạm nên Hồ Thị Thu T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23, màu đen, có số Imei 1: 354491511585872, số Imei 2: 357022901585870, bên trong có gắn thẻ sim số 0799053326, điện thoại đã qua sử dụng.

Vật chứng này đã được cơ quan điều tra chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Quang để xử lý theo quy định.

Về yêu cầu bồi thường dân sự: Bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường đầy đủ số tiền 5.000.000đ cho chị Nguyễn Thị Hồng L, nay chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 13/CT-VKS-VQ ngày 07/10/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Hồ Thị Thu T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thừa nhận về hành vi về hành lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát và bị cáo không kêu oan, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại chị Nguyễn Thị Hồng L có ý kiến về trách nhiệm dân sự hiện nay gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền 5.000.000đ nên chị L không co yêu cầu gì thêm, về trách nhiệm hình sự chị L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hồ Thị Thu T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 07/11/2024); miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu, sung công đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo và tịch thu, tiêu hủy đối với chiếc sim gắn trong diện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Thị Thu T tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Mặc dù không có nông sản để bán nhưng Hồ Thị Thu T đã lập và sử dụng tài khoản Facebook "Nông sản" để đăng thông tin gian dối quảng cáo, rao bán nông sản như ngô, lúa kèm theo hình ảnh và video clip về các mặt hàng nông sản trên mạng xã hội. Khi có người đồng ý mua thì T yêu cầu người mua chuyển tiền đặt cọc vào tài khoản của T, sau khi nhận được tiền đặt cọc thì T cắt đứt mọi liên lạc với người mua hàng và chiếm đoạt toàn bộ số tiền đặt cọc. Với hình thức này, vào ngày 27/6/2024 Hồ Thị Thu T đã lừa của chị Nguyễn Thị Hồng L số tiền 5.000.000đ, là số tiền chị L đặt cọc cho T để mua 5 tấn nông sản gồm ngô đỏ, lúa tạp giao và lúa 225. Với số tiền bị cáo lừa đảo chiếm đoạt là 5.000.000đ thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoaạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng số 13/CT-VKS-HS ngày 07/10/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh truy tố Hồ Thị Thu T về tội danh, điều, khoản nói trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường đầy đủ số tiền 5.000.000đ cho bị hại, nay bị hại không có yêu cầu gì thêm; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã lợi dụng vào lòng tin của người khác, đưa ra thông tin gian dối, để chiếm đoạt số tiền của họ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Sau khi phạm tội bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng bị cáo đã không chấp hành đúng nghĩa vụ, bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên bị cáo đã bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam; mặt khác hiện nay bị cáo đang bị Công an huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh điều tra về hành lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra trên địa bàn huyện Đ. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cho bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang nuôi con nhỏ, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường đầy đủ số tiền 5.000.000đ cho bị hại, nay bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình phạm tội bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 5.000.000đ, tuy nhiên xét thấy nay bị đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị hại với tổng số tiền phải bồi thường là 5.000.000đ, do đó không truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo để sung quỹ Nhà nước là phù hợp và có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 màu đỏ, có số Imei 1: 354491511585872; số Imei 2: 357022901585870, bên trong có gắn thẻ sim số 0799053326, điện thoại đã qua sử dụng, bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội do đó cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại, còn đối với chiếc thẻ sim gắn trong điện thoại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng; tội danh truy tố; mức hình phạt; bồi thường dân sự; xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Thu T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Thị Thu T 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 07/11/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 màu đỏ, có số Imei 1: 354491511585872; số Imei 2: 357022901585870, điện thoại đã qua sử dụng; tịch thu, tiêu hủy sim số 0799053326 gắn trong điện thoại di động *(Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Quang).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Vũ Quang;
- CA huyện Vũ Quang;
- Trại TG CA tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS huyện Vũ Quang;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Đạt